

2LA CUP RAPID DALAWAHAN CHESS CHALLENGE

Cập nhật ngày: 20.09.2026 13:32:52

Xếp hạng sau ván 6

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3
1	10	ESTRELLA TEAM	6	3	3	0	9	9	3
2	18	KNIGHTS OF FAITH	6	4	1	1	8,5	9	4
	19	LAPIT MGA SUKI	6	4	1	1	8,5	9	4
4	13	ICA CHESS PREDATORS	6	3	3	0	8,5	9	3
5	21	PCU MEN	6	3	2	1	8,5	8	3
	29	THE DUO TEAM	6	3	2	1	8,5	8	3
7	7	CHESS IS LIFE	6	2	4	0	8	8	2
	12	HANDSOME NA POGI PA	6	2	4	0	8	8	2
9	5	CHAD GLAZERS GUY TEAM	6	2	4	0	7,5	8	2
10	17	KABOOM TEAM	6	2	3	1	7	7	2
	31	UDCA TEAM	6	2	3	1	7	7	2
	33	YOUNG SENIORS	6	2	3	1	7	7	2
13	4	BUA/DAGARAT CHESS TEAM	6	3	1	2	6,5	7	3
	8	DEEP THROAT	6	3	1	2	6,5	7	3
	11	GMCA	6	3	1	2	6,5	7	3
16	6	CHERRY BOOM BOOM	6	2	2	2	6,5	6	2
17	25	TANZA SENIOR	5	2	0	3	6	7	2
18	9	DRAGON KNIGHTS	6	2	2	2	6	6	2
	20	PARTNERS IN CHECK	6	2	2	2	6	6	2
	23	RISING DUO	6	2	2	2	6	6	2
21	2	BARSOSA	6	1	4	1	6	6	1
22	16	JUN BOB	6	2	1	3	6	5	2
23	15	JS KNIGHTS	6	2	2	2	5,5	6	2
24	22	PCU WOMEN	6	2	1	3	5	5	2
	34	HABANG MAY BUHAY	5	2	1	2	5	5	2
26	30	THE PIDDLERS	6	1	3	2	5	5	1
27	14	ICA LADIES	6	2	0	4	4,5	4	2
28	3	BOGART	6	2	0	4	4	4	2
29	24	SM	6	0	4	2	4	4	0
30	27	TEAM B CHESS MAGIC PHIL	6	1	1	4	3,5	3	1
	32	WOWIE TEAM	6	1	1	4	3,5	3	1
32	1	BAILEY	6	1	0	5	2	2	1
	28	TEAM C CHESS MAGIC PHIL	6	1	0	5	2	2	1
34	26	TEAM A CHESS MAGIC PHIL	6	0	2	4	2	2	0

Ghi chú

Hệ số phụ 1: points (game-points)

Hệ số phụ 2: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)

Hệ số phụ 3: Number of wins including byes (WIN) (Matchpoints, Forfeited games count)

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1501479.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results